

**Biểu 6: Kết quả giải quyết kiến nghị của đại biểu tại kỳ họp thứ 9,
HĐND tỉnh khóa XIX**

(kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /7/20223 của UBND tỉnh)

Stt	Nội dung kiến nghị	Kết quả giải quyết	Cơ quan được giao giải quyết
1	Tháo gỡ những khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi triển khai thực hiện các dự án đầu tư công và dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách	<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên rà soát để tháo gỡ những khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi triển khai thực hiện các dự án đầu tư công và dự án đầu tư vốn ngoài ngân sách</p> <p>(1) Về cơ chế, chính sách: Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND qua 02 lần được sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND và Quyết định số 70/2021/QĐ-UBND về cơ bản đã giải quyết được hầu hết những vướng mắc khi thực hiện công tác thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ; tái định cư. Đã cụ thể hóa, quy định chi tiết một số quy định thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh theo quy định của Luật Đất đai; mẫu hóa các văn bản, hồ sơ để thuận tiện trong quá trình tác nghiệp của cơ quan chuyên môn. Một số chính sách có ưu điểm vượt trội so với các tỉnh lân cận như: thưởng cho các hộ gia đình, cá nhân đồng ý bàn giao mặt bằng sớm (<i>tối đa 40.000/1m2 đất nông nghiệp; 50.000.000/01 hộ có nhà ở bị thu hồi và phải di chuyển chỗ ở</i>); hỗ trợ đối với tài sản là công trình trên đất không đủ điều kiện được bồi thường; giao đất ở có thu tiền đối những hộ gia đình có nhiều thế hệ, cặp vợ chồng cùng sinh sống trên thửa đất ở bị nhà nước thu hồi. Chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, về cơ bản được đại đa số người dân đồng tình, ủng hộ, nhất trí cao.</p> <p>(2) Về công tác phối hợp trong thực hiện thu hồi đất, bồi thường GPMB: Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các Sở, Ngành của tỉnh với UBND các huyện, thành phố. Những vướng mắc của các huyện, thành phố trong công tác quy hoạch sử dụng đất, về điều chỉnh ranh giới, quy mô giải phóng mặt bằng; việc áp dụng các chính sách, đơn giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư... đều được các Sở, Ngành hướng dẫn chi tiết, kịp thời. Trong đó Sở Tài nguyên và Môi trường đã cử cán bộ chuyên môn thường xuyên theo dõi, phối hợp với UBND các huyện, thành phố để kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong việc thu hồi đất, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.</p> <p>(3) Việc cách thức tổ chức, triển khai thực hiện: Trên cơ sở quy trình, thủ tục theo quy định UBND các huyện thành phố đã giao các cơ quan, đơn vị chuyên môn chủ động, khẩn trương triển khai công tác thu hồi đất, bồi thường GPMB khi có đủ các điều kiện theo quy định của Luật Đất đai; lập kế hoạch chi tiết trong đó xác định các mốc thời gian</p>	Sở Tài nguyên và Môi trường

		<p>cụ thể hoàn thành các hạng mục công việc. Tại nhiều dự án UBND các huyện, thành phố đã linh hoạt thực hiện trước việc đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, quy chủ, thu thập hồ sơ, tài liệu trong quá trình phải chờ đợi một số văn bản, thủ tục cho phép của cấp có thẩm quyền. Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên kiểm điểm tiến độ bồi thường GPMB các công trình, dự án nhất là các dự án, công trình trọng điểm; thành lập tổ công tác thường trực để nắm bắt, theo dõi và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện.</p> <p>(4) Công tác tuyên truyền, vận động: Các địa phương cơ bản đã làm tốt công tác tuyên truyền vận động, nâng cao vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là người đứng đầu các cấp, các ngành. UBND các phường, xã, thị trấn thành lập các Tổ công tác tuyên truyền, vận động người dân hiểu, đồng thuận và chấp hành thực hiện việc thu hồi đất, bồi thường GPMB. Tăng cường đối thoại, lắng nghe ý kiến của người dân nhất là những hộ gia đình, cá nhân không đồng thuận với phương án bồi thường, không chấp hành các quy định của pháp luật về thu hồi đất, bồi thường GPMB. Chỉ thực hiện các biện pháp cưỡng chế sau khi đã đối thoại, tuyên truyền, trả lời những kiến nghị của người có đất nhà nước thu hồi.</p>	
2	<p>Giải quyết những khó khăn trong công tác quy hoạch, đấu giá, cấp phép khai thác các mỏ đất san lấp; đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền, đổi thửa</p>	<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thường xuyên, rà soát, giải quyết những khó khăn trong công tác quy hoạch, đấu giá, cấp phép khai thác các mỏ đất san lấp; đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền, đổi thửa, cụ thể:</p> <p>(1) Giải quyết những khó khăn trong công tác quy hoạch, đấu giá, cấp phép khai thác các mỏ đất san lấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trên địa bàn tỉnh hiện có 25 mỏ đã được phê duyệt trữ lượng khoáng sản với tổng trữ lượng khoảng 16 triệu m³ đất (gồm: 21 mỏ khoáng sản đất san lấp trúng đấu giá quyền KTKS năm 2020-2021 và 04 mỏ khoáng sản không qua đấu giá). - UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tập trung rà soát, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc cấp phép cho các mỏ khoáng sản; qua đó bước đầu tập trung xử lý đối với 12 mỏ khoáng sản đã được phê duyệt trữ lượng (với trữ lượng khoảng 6,5 triệu m³), đủ điều kiện chấp thuận chủ trương đầu tư, dự kiến đến 30/6/2023 thực hiện cấp phép khai thác; Tổ chức buổi làm việc mời các doanh nghiệp để hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các thủ tục cấp phép khai thác khoáng sản (<i>đến nay có 01 doanh nghiệp đã nộp hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác mỏ đất khu vực Hồ Nóng, thôn Hương Thân, xã Hương Sơn, Lạng Giang của Công ty TNHH xây dựng và thương mại Phúc Thịnh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức thẩm định và đang lấy ý kiến các đơn vị có liên quan</i>); Ban hành các văn bản: số 482/STNMT-QLĐĐ ngày 24/02/2023 về việc thiết lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ 	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>

trương cho nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với các dự án khai thác khoáng sản; số 489/STNMT-QLĐĐ ngày 17/3/2023 về việc đôn đốc thiết lập hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương cho nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với các dự án khai thác khoáng sản (Lần 2) đến 23 tổ chức, doanh nghiệp.

Kết quả đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp nhận 12 hồ sơ của các tổ chức. Trong đó có 8/12 tổ chức đã được Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản chấp thuận chủ trương cho nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án; còn lại 04/12 tổ chức đang xem xét, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ.

Ngoài ra, hiện nay Sở Tài nguyên và Môi trường đang tập trung thực hiện các bước để chuẩn bị đấu giá đối với 32 điểm mỏ đã được UBND tỉnh đưa vào Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản năm 2023 (trong đó có 17 mỏ đất san lấp¹) tại Quyết định số 1353/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 (trình UBND tỉnh phê duyệt giá khởi điểm, bước giá). Kế hoạch thực hiện trong tháng 5.

Trong thời gian tới UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung đôn đốc các doanh nghiệp hoàn thiện các thủ tục pháp lý xin chủ trương đầu tư và các nội dung khác có liên quan.

(2) Đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau dồn điền, đổi thửa. Theo Kế hoạch số 84/KH-UBND ngày 22/10/2013 của UBND tỉnh trong giai đoạn 2014-2016, diện tích cần thực hiện 10.150,6ha. UBND các huyện, thành phố đã triển khai thực hiện dồn điền, đổi thửa, giao đất trên thực địa được 10.361,1ha tại 365 thôn của 82 xã bằng 102,1% kế hoạch giao.

Phần lớn diện tích sau dồn điền đổi thửa đã thực hiện xong công tác đo đạc bản đồ, đa số các thửa đất đã được lập hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất. Tuy nhiên có một số địa phương triển khai và lập phương án dồn điền đổi thửa không đảm bảo theo Hướng dẫn số 175/HD-TNMT ngày 21/01/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường, dẫn tới hồ sơ không được nghiệm thu, do đó không có cơ sở lập được hồ sơ cấp Giấy CNQSD đất. Nội dung này đã được Tỉnh ủy chỉ đạo UBND các huyện tiến hành thanh tra để xử lý kịp thời những trường hợp lập không hồ sơ để hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước (Thông báo số 480-TB/TU ngày 20/12/2018 của BTV Tỉnh ủy).

Nhằm có biện pháp đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ cấp đổi giấy CNQSD đất sau dồn điền, đổi thửa; Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự thảo, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành chỉ thị về tăng cường công tác cấp giấy CNQSD đất sau dồn điền, đổi thửa (*dự kiến ban*

¹ Với tổng tài nguyên dự báo khoảng 25 triệu m³ đất.

		<i>hành tháng 10/2023).</i>	
3	<p>Có giải pháp và hướng dẫn cụ thể đối với các trường hợp vi phạm xây dựng nhà ở trên đất rừng sản xuất trước ngày 01/7/2014 và các trường hợp trồng cây lâm nghiệp trên đất lúa; rà soát và có lộ trình xử lý dứt điểm các vi phạm về đất đai theo Chỉ thị số 19-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy</p>	<p>(1) Đối với nội dung hướng dẫn xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng nhà ở trên đất rừng sản xuất và các trường hợp trồng cây lâm nghiệp trên đất lúa trước ngày 01/7/2014, UBND các huyện, thành phố thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp hiện nay đã phù hợp với quy hoạch sử dụng đất là đất ở: đề nghị áp dụng quy định tại khoản 5, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ) để cấp giấy CNQSD đất cho hộ gia đình, cá nhân. - Đối với trường hợp hiện nay không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất là đất ở nhưng cũng không quy hoạch cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai: đề nghị áp dụng quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. UBND cấp huyện căn cứ vào tình hình thực tế, chủ động rà soát, nếu có đủ các điều kiện theo quy định thì điều chỉnh quy hoạch sử dụng sang đất ở, trình HĐND cấp huyện thông qua và trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định, làm căn cứ xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người đang sử dụng đất. - Đối với trường hợp hiện nay không phù hợp với quy hoạch sử dụng đất là đất ở và đã quy hoạch cho các mục đích quy định tại Điều 61 và Điều 62 của Luật Đất đai: đề nghị áp dụng quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất. <p>(2) Rà soát và có lộ trình xử lý dứt điểm các vi phạm về đất đai theo Chỉ thị số 19-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy</p> <p>UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 630/KH-UBND ngày 21/12/2022 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 120-KL/TU ngày 08/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tập trung đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 11/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường kiểm tra, thanh tra để xử lý các vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai; trong đó mục tiêu đề ra: <i>Tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm tất cả các trường hợp sử dụng đất trái với mục đích đất được giao, hoàn thành xong trước ngày 01/7/2024.</i></p>	Sở Tài nguyên và Môi trường
4	Tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, có giải pháp hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư; tháo gỡ	<p>(1) Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng các sở, ngành liên quan tích cực nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách như: Quyết định số 04/2023/QĐ-UBND ngày 31/01/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số</p>	Sở Kế hoạch và Đầu tư

những khó khăn, vướng mắc trong việc lập hồ sơ, các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, công tác thanh toán, quyết toán nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo đà cho các doanh nghiệp phục hồi và phát triển.

nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 12/4/2023 sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản, điều của Quy định một số nội dung về quản lý và trình tự thực hiện đầu tư dự án khu đô thị, khu dân cư không sử dụng vốn nhà nước thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của UBND tỉnh...

Đồng thời, để tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư kinh doanh trên địa bàn, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành tiếp tục thực hiện rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hoá TTHC từ cấp tỉnh đến cấp xã nhằm giảm bớt thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; thành lập các Tổ công tác để hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện các dự án, đặc biệt là các dự án lớn, trọng điểm; chỉ đạo các sở, ngành liên quan tăng cường công tác tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là vấn đề bồi thường, giải phóng mặt bằng, giúp các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư; duy trì và đổi mới nội dung các hội nghị gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại với các nhà đầu tư, doanh nghiệp; quan tâm, hỗ trợ các nhà đầu tư, doanh nghiệp giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất, kinh doanh theo tinh thần linh hoạt, sáng tạo, thông thoáng, không máy móc, cứng nhắc; thực hiện chế độ công khai, minh bạch trong giải quyết các công việc có liên quan tới doanh nghiệp, nhà đầu tư tại cơ quan, đơn vị; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản trị doanh nghiệp; hướng dẫn, giới thiệu nội dung các văn bản Luật, các chuyên đề pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhằm tăng cường khả năng tiếp cận các chế độ, chính sách của nhà nước, đặc biệt là các luật mới được ban hành như: Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Hợp tác xã...

Bên cạnh đó, nhờ tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư của tỉnh từ đầu năm đến nay tiếp tục đạt được kết quả tích cực; Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) vươn lên đứng thứ 2/63 tỉnh, thành. Chỉ số cải cách hành chính Par index tăng 3 bậc từ thứ 7 lên thứ 4/63 tỉnh, thành.

(2) Về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc lập hồ sơ, các thủ tục về đầu tư, xây dựng đất đai, môi trường, công tác thanh toán, quyết toán nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo đà cho các doanh nghiệp phục hồi và phát triển:

Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tiếp tục thường xuyên rà soát, xử lý dứt điểm giải quyết hồ sơ, thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường còn tồn đọng và sửa đổi Quyết định về trình tự, thủ tục đầu tư trên tinh thần đơn giản, thuận lợi, tránh phát sinh thủ tục gây khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Trong Quý I/2023, Chủ

		<p>tịch UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo và các sở, ngành, địa phương tiếp tục triển khai rà soát, xây dựng và công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan Nhà nước trên các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường..., nhằm công khai, minh bạch trong công tác giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến các nhà đầu tư, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; tiếp tục công khai hồ sơ, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính nhằm tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo đà cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư phục hồi và phát triển.</p>	
5	<p>Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tổng rà soát để đánh giá lại công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh nhà trọ trên địa bàn tỉnh, phân định rõ trách nhiệm cho từng tập thể, cá nhân, tăng cường kiểm tra, xử phạt các hành vi vi phạm trong kinh doanh, quản lý nhà trọ</p>	<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp cùng các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố thực hiện tổng rà soát để đánh giá lại công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh nhà trọ trên địa bàn tỉnh. Kết quả cho thấy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác quản lý nhà trọ trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến, tỷ lệ các công trình, nhà ở riêng lẻ có giấy phép xây dựng được kiểm tra đạt trên 90%; số lượng công trình vi phạm trật tự xây dựng có chiều hướng giảm dần theo từng năm, hạn chế dự án, công trình vi phạm nghiêm trọng xảy ra, công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh đã từng bước đi vào nề nếp. Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh đã phân cấp, quy định rõ trách nhiệm quản lý, kiểm tra trật tự xây dựng cho các cơ quan, chủ thể có liên quan, tạo sự chủ động trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trật tự xây dựng, đồng thời là căn cứ để xác định trách nhiệm của các cơ quan khi để xảy ra các vi phạm trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý; công tác kiểm tra trật tự xây dựng được thực hiện thường xuyên theo các giai đoạn của công trình xây dựng đảm bảo kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm, qua đó hạn chế các vi phạm trật tự xây dựng phát sinh trên địa bàn. <p>Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn có những tồn tại, hạn chế như:</p> <ul style="list-style-type: none"> *) Trong việc thực hiện đầu tư xây dựng, kinh doanh, sử dụng nhà trọ của chủ nhà trọ và người thuê trọ: Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND tỉnh không quy định về các nội dung đầu tư xây dựng nhà trọ vì vậy dẫn tới một số bất cập trong việc triển khai thực hiện, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiều công trình xây dựng chưa được các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực thực hiện thiết kế; việc thực hiện khảo sát địa chất công trình làm cơ sở thiết kế chưa đảm bảo quy định (Đơn vị thực hiện khảo sát không có đủ hồ sơ năng lực theo yêu cầu; không có báo cáo kết quả khảo sát địa chất; việc thí nghiệm khảo sát cơ bản chỉ thực hiện thí nghiệm hiện trường, không có thí nghiệm các chỉ tiêu cơ lý trong phòng); việc thực hiện trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công còn 	Sở Xây dựng

hạn chế.

+ Các chủ nhà trọ xây vượt quá mật độ xây dựng, xây dựng vượt quá hạn mức đất ở lô đất; không có các diện tích sử dụng công cộng (như để xe, cây xanh, diện tích sinh hoạt chung của khu trọ). Nhiều hộ gia đình tận dụng các nhà, phòng ở sửa thành các phòng thuê trọ hoặc đất trống để xây dựng các phòng trọ tạm trong đó nhiều nhà trọ ở sâu trong các ngõ, ngách, rải rác khắp nơi tiềm ẩn mất an ninh trật tự, không đảm bảo các điều kiện về an toàn PCCC, vệ sinh môi trường.

- Việc kê khai thuế, đăng ký thuế, nộp thuế, niêm yết giá, nội quy phòng trọ chưa được các chủ hộ kinh doanh quan tâm thực hiện. Còn tình trạng có hộ gia đình hoạt động kinh doanh nhưng không đăng ký hoặc đã đăng ký kinh doanh như không đăng ký mã số thuế. Việc thực hiện ký hợp đồng với người thuê trọ, niêm yết giá phòng trọ cho thuê của các chủ nhà trọ còn rất ít.

- Chủ nhà trọ chưa thực hiện kê khai giá, niêm yết giá, thu - chi tài chính không đầy đủ, không rõ ràng, gây khó khăn trong công tác kiểm tra. Việc quyết định mức giá cho thuê nhà trọ thiếu căn cứ tính toán chi phí thực tế trong kinh doanh nhà trọ. Ngoài ra, các chủ nhà trọ thực hiện thu tiền sử dụng điện đối với người thuê trọ cao hơn mức giá theo quy định của nhà nước.

- Việc đảm bảo phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường đã được các chủ nhà trọ quan tâm thực hiện tuy nhiên mới chỉ dừng lại ở hình thức chưa đi vào thực chất: Nhiều chủ nhà trọ bố trí các bình cứu hoả chỉ là để phục vụ sự kiểm tra của cơ quan chức năng, tuy nhiên lại không sử dụng được; có thùng đựng rác nhưng lại không sử dụng ...

- Vẫn còn một số chủ nhà trọ bán sai giá điện quy định của Chính phủ. Nhiều chủ nhà trọ vẫn thu cao (2.500-4.000đ/kWh) mặc dù đã được ngành điện cấp định mức (bậc 3: 2.014 đồng/kWh, bậc 5: 2.834 đồng/kWh, bậc 6: 2.927 đồng/kWh chưa có VAT) do không hiểu biết về pháp luật, coi điện năng là một mặt hàng để kinh doanh. - Việc đảm bảo an ninh trật tự nhà trọ được lực lượng công an xã thường xuyên kiểm tra, tuy nhiên vẫn có một số vụ việc xảy ra như: Đánh nhau, cố ý gây thương tích; trộm cắp tài sản; đánh bạc;... - Người thuê trọ khi thực hiện thuê trọ nhưng không được ký hợp đồng thuê trọ với chủ nhà trọ theo quy định tuy nhiên cũng không báo cáo với chính quyền địa phương về hành vi vi phạm của chủ nhà trọ; một số người thuê trọ còn chưa nghiêm chỉnh chấp hành quy định của pháp luật về cư trú quy định của chính quyền địa phương nơi ở trọ, gây ra mất an ninh trật tự, an toàn xã hội như trộm cắp tài sản, tổ chức đánh bạc, đánh nhau.

*) Trong quản lý nhà nước đối với việc đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà trọ:

- Việc hướng dẫn, kiểm tra, xử lý vi phạm các quy định của pháp luật về xây dựng, đất

đai còn chưa thường xuyên nhất là các công trình xây dựng ở nông thôn, khu vực chưa có quy hoạch phát triển đô thị, để xảy ra các tình trạng: Chủ nhà trọ xây dựng công trình khi không có thiết kế xây dựng, có thiết kế nhưng không được các tổ chức, cá nhân có điều kiện năng lực thực hiện; thiết kế thi công không được cơ quan có thẩm quyền thẩm định; xây dựng vượt quá hạn mức đất ở.

- Công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân có nhà trọ cho thuê còn hạn chế (đăng ký kinh doanh, đăng ký mã số thuế, nộp thuế thu nhập của các chủ nhà trọ); việc kiểm tra chủ nhà trọ trong thực hiện ký hợp đồng thuê trọ, niêm yết giá cho thuê trọ chưa đạt yêu cầu; thiếu công tác giám sát giá bán lẻ điện sinh hoạt của chủ nhà trọ với người thuê trọ; không kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm xảy ra.

- Việc phối hợp thực hiện giữa các sở, ngành, UBND huyện trong công tác quản lý nhà trọ chưa được chặt chẽ, các cơ quan có trách nhiệm được phân công trong Quyết định 17/2018/QĐ-UBND chưa quan tâm chỉ đạo thực hiện thường xuyên.

- Công tác báo cáo định kỳ của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố Bắc Giang thực hiện chưa đảm bảo theo quy định.

*) Nguyên nhân

- Tỉnh Bắc Giang đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ, nhất là phát triển công nghiệp diễn ra rất nhanh, dẫn đến nhu cầu về công nhân, người lao động tăng đột biến, dẫn tới nhu cầu về đầu tư xây dựng nhà ở sử dụng cho thuê trọ, cho thuê kinh doanh dịch vụ tăng nhanh, tập trung nhiều nhất là tại các khu vực xung quanh Khu công nghiệp, cụm công nghiệp như: Thị trấn Nénh, Vân Trung, Trung Đồng, Quang Châu...

- Ý thức chấp hành pháp luật của chủ nhà trọ và người thuê trọ chưa cao, chưa nhận thức hết các quy định của pháp luật trong việc đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng nhà trọ cũng như các quy định pháp luật về môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự dẫn đến còn xảy ra vi phạm.

- Nhiều quy định của pháp luật còn chưa sát với thực tế: Hiện tại việc quản lý về đầu tư xây dựng, bảo vệ môi trường đối với nhà trọ được thực hiện theo nhà ở riêng lẻ (chưa cho quy định riêng cho loại hình nhà trọ); chế tài xử lý xử phạt vi phạm về cư trú còn nhẹ, không đủ sức răn đe.

- UBND cấp huyện, xã chưa thực sự quan tâm đúng mức, chưa sâu sát chỉ đạo việc thực hiện Quy định quản lý nhà trọ ban hành kèm theo Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh; không thường xuyên kiểm tra để nắm bắt các cơ sở nhà trọ; chưa thực hiện nghiêm việc xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực xây dựng, đất đai, đăng ký kinh doanh, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường theo quy

		<p>định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ngành cấp tỉnh chưa thường xuyên nắm bắt tình hình, chưa sát xao trong hướng dẫn, chỉ đạo cấp huyện thực hiện quản lý nhà trọ theo chức năng và nhiệm vụ được phân công trong từng ngành, lĩnh vực. - Sự phối hợp giữa các Sở, Ngành và UBND các huyện, thành phố trong kiểm tra, xử lý vi phạm của hộ kinh doanh còn chưa chủ động, thường xuyên. - Chưa thực hiện tốt công tác báo cáo định kỳ theo quy định tại Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh dẫn đến không kịp thời nắm bắt thông tin để phục vụ quản lý. - Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh mặc dù là hành lang pháp lý để quản lý hoạt động các nhà trọ tuy nhiên chưa quy định cụ thể về cách thức triển khai thực hiện, cũng như điều kiện tối thiểu của khu đất được xây nhà trọ dẫn tới người dân, chủ nhà trọ chưa nắm rõ được các quy định để thực hiện. <p>Trên cơ sở kết quả đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh về việc quy định quản lý nhà trọ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nêu trên, Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 54/2022/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà trọ trên địa bàn tỉnh Bắc Giang để thay thế Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 04/7/2018.</p>	
6	<p>Rà soát các tồn tại, vướng mắc, đánh giá lại hiệu quả trong việc hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019; Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018; Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh.</p>	<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các ngành, địa phương thực hiện rà soát, đánh giá hiệu quả Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019; Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020; Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh (<i>Báo cáo số 96/BCSNN ngày 17/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT</i>), cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/7/2019 của HĐND tỉnh: Đến nay, đã hỗ trợ 01 Dự án Nhà máy chế biến gỗ ván ép và sản phẩm từ gỗ xuất khẩu trên địa bàn xã Tân Thanh - huyện Lạng Giang của Công ty CP xây dựng và Thương mại Hưng Thịnh Bắc Giang, với tổng vốn đầu tư là 75.337 triệu đồng (ngân sách nhà nước hỗ trợ 2.000 triệu đồng). Quá trình thực hiện Nghị quyết gặp khó khăn do các quy định về điều kiện hỗ trợ, trình tự thủ tục thực hiện phức tạp; mức hỗ trợ ngân sách nhà nước thấp, trong khi lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn luôn tiềm ẩn rủi ro; quy mô hỗ trợ đối với một số dự án về được liệu chưa phù hợp điều kiện thực tế; thời gian thuê đất quy định từ 10 năm trở lên là quá dài, khó thực hiện do người dân thường có tâm lý e ngại, giữ đất, không cho thuê... Hiện Chính phủ đang dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông 	Sở Nông nghiệp và PTNT

		<p>thôn. Sau khi Nghị định mới được ban hành, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định cơ chế chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh.</p> <p>- Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh: Đến nay, đã có 05 dự án, kế hoạch liên kết được Hội đồng thẩm định của tỉnh thông qua trình UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ với kinh phí hỗ trợ là 5.603,2 triệu đồng. Quá trình thực hiện Nghị quyết gặp khó khăn do quy định về quy mô tối thiểu của một số ngành hàng, sản phẩm (gia cầm sinh sản, rau chế biến, cây chè, cây dược liệu, thủy sản...), không phù hợp với tình hình thực tế; mức hỗ trợ giống, vật tư thiết yếu không quá 1.000 triệu đồng/dự án hoặc kế hoạch liên kết thấp (qua tính toán ngân sách nhà nước hỗ trợ chỉ chiếm 6,7% trên tổng chi phí chuỗi); quy định thời gian thanh toán phần kinh phí ngân sách nhà nước chậm (sau ít nhất 3 vụ/chu kỳ, tương ứng từ 2-3 năm đối với từng loại sản phẩm) nên không khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp, HTX.</p> <p>Hiện Sở Nông nghiệp và PTNT đang tham mưu UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 44/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh, trình kỳ họp HĐND tỉnh tháng 7/2023.</p> <p>- Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 và Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh: Đến nay, có 81 lượt HTX nhận được kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tổng kinh phí 4.864,9 triệu đồng. Quá trình thực hiện Nghị quyết gặp khó khăn do một số quy định chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn (hỗ trợ lãi suất; hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực), quy định về quy mô tập trung đất đai lớn, mức hỗ trợ thấp nên chưa khuyến khích được các HTX tham gia thực hiện. Tại kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khoá XIX đã thông qua Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tháo gỡ nội dung về hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực. Hiện Sở Nông nghiệp và PTNT đang tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030 (<i>dự kiến trình HĐND tỉnh tháng 7/2023</i>), trong đó sửa đổi, bổ sung chính sách về tập trung đất đai, đồng thời đề xuất bãi bỏ Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 và Nghị quyết số 21/2021/NQHĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh.</p>	
7	Xem xét, rà soát lại hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 130-NQ/TU ngày 16/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy	UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các ngành, địa phương rà soát, đánh giá lại hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 130-NQ/TU ngày 16/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của	Sở Nông nghiệp và PTNT

về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 - 2020 và Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

HĐND tỉnh (*Báo cáo số 219/BC-SNN ngày 06/4/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT*), cụ thể:

- Sau tổng kết thực hiện Nghị quyết số 130-NQ/TU ngày 16/8/2016 của BTV Tỉnh ủy (năm 2020), Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục chỉ đạo các địa phương triển khai ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, đến nay toàn tỉnh xây dựng và duy trì được 1.665 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, tăng 820 mô hình so với năm 2020, trong đó: 373 mô hình trồng trọt, 964 mô hình chăn nuôi, 245 mô hình thủy sản, 83 mô hình lâm nghiệp; các chỉ tiêu kế hoạch, mục tiêu Nghị quyết 130-NQ/TU ngày 16/8/2016 của BTV Tỉnh ủy cơ bản đạt, vượt và đang tiếp tục được duy trì, nhân rộng; số mô hình nhà màng, nhà lưới khi hết chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 46/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh còn duy trì hoạt động chiếm tỷ lệ cao (171/184 mô hình), nhiều mô hình vẫn cho thu nhập từ 600-700 triệu đồng/ha/năm trở lên, tăng từ 6-7 lần so với sản xuất thông thường. Thành công trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp những năm qua đã góp phần quan trọng để sản xuất nông nghiệp của tỉnh nằm trong tốp đầu các tỉnh trung du miền núi phía Bắc và cả nước.

- Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh còn một số khó khăn, hạn chế như: Hạ tầng kỹ thuật của các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đầu tư chưa đồng bộ; hàm lượng công nghệ cao được ứng dụng vào sản xuất chưa nhiều, nhất là công nghệ số hóa; chưa thu hút được các doanh nghiệp lớn đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp cơ bản còn nhỏ lẻ, phân tán; số mô hình nhà màng, nhà lưới do huyện hỗ trợ tiếp tục duy trì sau hỗ trợ chiếm tỷ lệ thấp (46/137 mô hình); nguồn lực đầu tư bao gồm cả tài chính và nhân lực về công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp của nhà nước, doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân còn hạn chế. Một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp chưa phù hợp với thực tế cần sửa đổi, bổ sung (chính sách liên kết theo chuỗi, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, phát triển hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp...).

- Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang tiếp tục chỉ đạo các địa phương tổ chức thực hiện Nghị quyết số 401-NQ/TU ngày 03/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chiến lược phát triển nông nghiệp tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035, xác định “Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững dựa trên nền tảng phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sạch”. Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành phê duyệt kết quả “Rà soát, cập nhật, chỉnh sửa bản đồ số hóa các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm nông sản chủ lực, đặc trưng; các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc

		Giang” để thu hút doanh nghiệp đầu tư sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tham mưu rà soát, điều chỉnh, ban hành mới các cơ chế chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất.	
8	Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, đánh giá hoạt động của các công trình nước sạch tập trung để có giải pháp khắc phục với các công trình hoạt động kém hiệu quả, gây lãng phí.	<p>UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo 09 huyện thực hiện kiểm tra hiện trạng, lập Biên bản kiểm tra hiện trạng quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch, lập phương án giao, quản lý khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch nông thôn tập trung để xác định tình trạng hoạt động của các công trình nước sạch tập trung theo Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch.</p> <p>- Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh thành lập Đoàn thanh tra liên ngành để tiến hành thanh tra toàn diện đối với việc đầu tư và quản lý, khai thác các dự án cấp nước sạch có sử dụng nguồn vốn đầu tư của Nhà nước. Do vậy, sau khi hoàn thành việc rà soát, đánh giá hiện trạng của các công trình nước sạch tập trung và kết luận thanh tra của Đoàn liên ngành, Sở Nông nghiệp và PTNT sẽ tham mưu UBND tỉnh có giải pháp khắc phục đối với các công trình hoạt động kém hiệu quả.</p>	Sở Nông nghiệp và PTNT
9	Rà soát, đánh giá hiệu quả thực hiện các cơ chế, chính sách của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn để khuyến khích, hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP đặc trưng của tỉnh Bắc Giang	<p>Trên địa bàn tỉnh hiện có một số chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn gồm: Chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 và Nghị quyết số 21/2021/NQHĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh); Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh); Đề án “Hỗ trợ phát triển mô hình Hợp tác xã ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và mô hình Hợp tác xã nông nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2021-2025” (tại Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh).</p> <p>- Đối với Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 và Nghị quyết số 21/2021/NQHĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh: Đến nay, có 81 lượt HTX nhận được kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, tổng kinh phí 4.864,9 triệu đồng. Quá trình thực hiện Nghị quyết gặp khó khăn do một số quy định chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn (hỗ trợ lãi suất; hỗ trợ thuế thu nhập doanh nghiệp; hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực), quy định về quy mô tập trung đất đai lớn, mức hỗ trợ thấp nên chưa khuyến khích được các HTX tham gia thực hiện.</p> <p>Tại kỳ họp thứ 10 HĐND tỉnh khoá XIX đã thông qua Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa</p>	Sở Nông nghiệp và PTNT

lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tháo gỡ nội dung về hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực. Hiện UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030 (dự kiến trình HĐND tỉnh tháng 7/2023), trong đó sửa đổi, bổ sung chính sách về tập trung đất đai, đồng thời đề xuất bãi bỏ Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 7/12/2018 và Nghị quyết số 21/2021/NQHĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh.

- Đối với Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh, sau gần 02 năm triển khai thực hiện, các Hợp tác xã nông nghiệp đã được hỗ trợ: Xây dựng website thương mại điện tử cho 51 lượt Hợp tác xã, kinh phí 765 triệu đồng; Chứng nhận chất lượng cho Hợp tác xã cho 15 lượt Hợp tác xã, kinh phí 797 triệu đồng; Hỗ trợ xây dựng điểm bán hàng và giới thiệu sản phẩm OCOP cho 01 Hợp tác xã, kinh phí 50 triệu đồng; hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm (dự kiến 40.000 triệu đồng, đang rà soát các đơn vị đủ điều kiện)...

- Đối với Quyết định số 2024/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh, sau gần 02 năm triển khai thực hiện, Liên minh HTX tỉnh đã lựa chọn 10 Hợp tác xã đảm bảo tiêu chí tham gia Đề án; xây dựng phần mềm (App) phục vụ công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh; tổ chức 03 Hội nghị, tập huấn cho 170 người là cán bộ quản lý và các thành viên thuộc các Hợp tác xã tham gia thực hiện Đề án; hỗ trợ 05 Hợp tác xã tham dự Hội nghị xúc tiến thương mại; hỗ trợ 02 Hợp tác xã xây dựng phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh; hỗ trợ 01 Hợp tác xã nâng cấp bao bì, 7 nhãn mác và tem truy suất nguồn gốc sản phẩm...

Nhìn chung, các chính sách hỗ trợ các Hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 đang trong quá trình triển khai thực hiện, sau gần 02 năm bước đầu cũng đã hỗ trợ được một số nội dung theo nội dung được phê duyệt, giúp các Hợp tác xã nâng cao năng lực trình độ quản lý, đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm...

- Hiện UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023-2030 (dự kiến trình HĐND tỉnh tháng 7/2023); Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2023- 2026 (dự kiến trình HĐND tỉnh tháng 12/2023), trong đó xác định Hợp tác xã là trọng tâm trong phát triển các sản phẩm OCOP. Đây là cơ sở để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp, khuyến khích, hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP, đặc trưng của tỉnh Bắc Giang.

10	<p>Có giải pháp kịp thời hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận được với chính sách hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP</p>	<p>UBND tỉnh đã giao Ngân hàng Nhà nước tỉnh xem xét nội dung kiến nghị của đại biểu, kết quả như sau:</p> <p>(1) Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện: Ngay khi Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Thông tư 03/2022/TT-NHNN ngày 20/5/2022 hướng dẫn ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31 được ban hành, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tỉnh đã có văn bản triển khai tới các Chi nhánh NHTM trên địa bàn, trong đó chỉ đạo các ngân hàng tập trung nghiên cứu, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nội dung của Nghị định 31 và Thông tư 03 tới các Chi nhánh, Phòng giao dịch trực thuộc; ... Ngành ngân hàng trên địa bàn đã tham gia đầy đủ các Hội nghị trực tuyến của NHNN Việt Nam về triển khai Nghị định 31 và Thông tư 03, hội nghị phổ biến, giải đáp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai... để nắm bắt được chủ trương, chính sách ưu đãi và nội dung của Nghị định 31 và Thông tư 03, trên cơ sở đó, chỉ đạo các cán bộ liên quan tại đơn vị thực hiện nghiêm túc, đúng đối tượng, đúng quy trình nhằm hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho khách hàng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 03/CT-NHNN ngày 16/8/2022 của NHNN Việt Nam về việc triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Sao gửi các Ngân hàng đầy đủ các tài liệu hỏi đáp, hướng dẫn thực hiện Nghị định 31/2022/NĐ-CP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ, Ngành Trung ương ban hành. - Thực hiện văn bản số 6221/NHNN-TD ngày 06/9/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc đẩy mạnh chương trình triển khai hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP, NHNN tỉnh đã thành lập và chỉ đạo các NHTM trên địa bàn thành lập đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh trên địa bàn. - NHNN tỉnh Bắc Giang đã tổ chức 02 Hội nghị kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, nhằm thúc đẩy triển khai chương trình hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay vốn. Sau hội nghị, NHNN tỉnh đã chỉ đạo các ngân hàng tiếp cận các doanh nghiệp, hợp tác xã có khó khăn vướng mắc trong vay vốn để tháo gỡ. Sau 2 hội nghị, các ngân hàng đã tiếp cận 80 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có ý kiến đề tháo gỡ cho khách hàng vay vốn... - NHNN tỉnh có văn bản 205/BGI-THNS&KSNB ngày 22/02/2023 chỉ đạo các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn về việc tiếp tục triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đăng ký với NHNN tỉnh các chương trình tín dụng, 	Ngân hàng Nhà nước tỉnh
----	---	---	-------------------------

thành lập đường dây nóng và đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng; chủ động làm việc trực tiếp với khách hàng nhằm tháo gỡ khó khăn trong quan hệ tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và xử lý ngay, trả lời rõ ràng về ý kiến của ngân hàng đối với việc cấp tín dụng cho từng trường hợp cụ thể, đồng thời báo cáo kết quả xử lý về NHNN tỉnh. Ngày 05/4/2023, NHNN tỉnh có văn bản số 378/BGI-THNS&KSNB ngày về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31...

- Các Ngân hàng thương mại đã tổ chức quán triệt, tập huấn cho cán bộ về chính sách hỗ trợ lãi suất, đặc biệt là các nội dung liên quan đến điều kiện, quy trình, thủ tục thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vay vốn để thuận lợi trong việc hướng dẫn khách hàng thực hiện thủ tục, hồ sơ theo quy định.

- Các ngân hàng đã thực hiện rà soát, đánh giá khách hàng đảm bảo khách hàng thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi và việc hỗ trợ lãi suất được thực hiện đúng quy định, đúng mục đích, tránh trục lợi ngân sách. Thực hiện hướng dẫn khách hàng hoàn thiện thủ tục, hồ sơ theo quy định; kịp thời giải đáp cho khách hàng các quy định mà khách hàng còn băn khoăn, chưa rõ; đồng thời trả lời cụ thể các trường hợp khách hàng không đủ điều kiện vay vốn, hoặc không đúng đối tượng được hỗ trợ lãi suất hoặc không bảo đảm điều kiện được hỗ trợ lãi suất.

- Thực hiện nghiêm công tác thẩm định, phê duyệt hồ sơ vay vốn của khách hàng nhanh chóng, kịp thời, bảo đảm hồ sơ cho vay chặt chẽ, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Thực hiện hỗ trợ tiền lãi cho khách hàng theo đúng phương thức hỗ trợ lãi suất quy định tại Nghị định số 31/2022/NĐ-CP và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN.

(2) Công tác thông tin tuyên truyền, phối hợp triển khai thực hiện

- NHNN tỉnh đã có văn bản 532/BGI-THNS&KSNB ngày 10/6/2022 gửi Báo Bắc Giang, Đài truyền hình tỉnh để tuyên truyền Nghị định số 31/2022/NĐ-CP, Thông tư số 03/2022/TT-NHNN, đồng thời gửi UBND các huyện, thành phố, các Hội, Hiệp hội Doanh nghiệp, Hội Doanh nghiệp trẻ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã đề nghị phối hợp thông tin tuyên truyền về chính sách ưu đãi hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tới các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, Hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Ngân hàng Nhà nước tỉnh đã có văn bản 1056/BGI-THNS&KSNB ngày 11/10/2022 đề nghị Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh, Hội doanh nghiệp các huyện, thành phố, Hội doanh nhân trẻ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã phối hợp thông tin những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Nghị định 31/2022/NĐ-CP.

- Các NHTM đã tăng cường tuyên truyền, quảng bá chương trình hỗ trợ lãi suất thông

		<p>qua các phương tiện truyền thông báo, đài, websize của chi nhánh, đồng thời thông qua chính quyền, các tổ chức đoàn thể, các cấp hội, tổ vay vốn tuyên truyền đến các Doanh nghiệp, Hợp tác xã và các Doanh nghiệp về chính sách hỗ trợ để các Doanh nghiệp, Hợp tác xã, hộ kinh doanh được biết</p> <p>(3) Kết quả thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định 31 và Thông tư 03</p> <p>- Các NHTM trên địa bàn đã chủ động rà soát, đề nắm bắt nhu cầu, thông báo hướng dẫn khách hàng về hồ sơ thủ tục, kết quả đến 31/12/2022, dư nợ hỗ trợ lãi suất trên địa bàn đạt 403,9 tỷ đồng, số tiền đã HTLS là 641 triệu đồng, đến 31/3/2023, dư nợ hỗ trợ lãi suất đạt 409 tỷ đồng, tăng 5 tỷ đồng so với 31/12/2022, số tiền đã hỗ trợ lãi suất cho khách hàng là 2.506 triệu đồng, doanh số cho vay từ đầu chương trình đến nay là 974 tỷ đồng, tăng 515 tỷ đồng. Tuy nhiên, việc giải ngân còn được ít do khách hàng không có nhu cầu, không đủ điều kiện, khó khăn trong đánh giá phương án phục hồi, khách hàng không có hóa đơn chứng từ, khách hàng hộ kinh doanh không có đăng ký kinh doanh tại khu vực nông thôn...</p> <p>Trong thời gian tới, Ngân hàng Nhà nước tỉnh tiếp tục chỉ đạo các NHTM trên địa bàn tích cực thực hiện hỗ trợ lãi suất Nghị định 31 và Thông tư 03 tới khách hàng; Triển khai kịp thời, đầy đủ các văn bản, hướng dẫn của NHNN Việt Nam liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị định 31 và Thông tư 03; Thực hiện thanh tra, giám sát chặt chẽ, thường xuyên việc cho vay hỗ trợ lãi suất của các chi nhánh NHTM trên địa bàn đảm bảo cho vay đúng đối tượng, đúng quy trình, đúng mục đích, tránh trục lợi ngân sách; Chủ động phối hợp với các Sở, Ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình cho vay hỗ trợ lãi suất của các NHTM trên địa bàn; báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh, Thống đốc NHNN xử lý các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền.</p>	
11	<p>Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường kiểm soát chất lượng công tác thanh tra kinh tế - xã hội tại các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế trong công tác thanh tra; thực hiện thanh tra lại các cuộc thanh tra có dấu hiệu vi phạm</p>	<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh thực hiện thường xuyên công tác kiểm tra, rà soát chất lượng công tác thanh tra kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Tại hội nghị tổng kết ngành Thanh tra tỉnh năm 2022 (ngày 04/01/2023), Chánh Thanh tra tỉnh đã yêu cầu Chánh Thanh tra các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và Thanh tra các huyện, thành phố chấn chỉnh, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác thanh tra; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra, rà soát các kết luận thanh tra đã ban hành, thực hiện thanh tra lại các cuộc thanh tra có dấu hiệu vi phạm; ban hành Công văn số 88/TTr-PTT ngày 27/02/2023 về việc chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, thiếu sót trong công tác thanh tra, theo đó đã yêu cầu toàn ngành Thanh tra thực hiện nghiêm túc các quy định về trình tự, thủ tục tiến hành thanh tra và nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra; tăng cường công tác thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quan tâm chú trọng xử phạt vi</p>	Thanh tra tỉnh

		<p>phạm hành chính; quan tâm phát hiện các sơ hở, bất cập về cơ chế chính sách để kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện; tập trung theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra còn tồn đọng và phát sinh; thiết lập hồ sơ theo dõi đôn đốc đầy đủ, kịp thời....; xây dựng “Quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh tra trong ngành Thanh tra tỉnh Bắc Giang” để áp dụng chung trên địa bàn tỉnh; ban hành Kế hoạch số 93/KH-TTr ngày 28/02/2023 về việc kiểm tra, rà soát việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra của Chủ tịch UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh.</p>	
12	<p>Chỉ đạo Công an tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cảnh báo, quản lý, kiểm tra, xử lý nghiêm hoạt động "tín dụng đen"; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát; đặc biệt cần có giải pháp để xử lý triệt để tình trạng xe chở công nhân kém chất lượng và các trường hợp xe chở công nhân vi phạm trật tự ATGT</p>	<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Công an tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cảnh báo, quản lý, kiểm tra, xử lý nghiêm hoạt động "tín dụng đen"; tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát xử lý tình trạng xe chở công nhân kém chất lượng và các trường hợp xe chở công nhân vi phạm trật tự ATGT trên địa bàn tỉnh, kết quả cụ thể như sau:</p> <p>(1) Công tác tuyên truyền, kiểm tra, xử lý hoạt động “tín dụng đen”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 6579/UBND-KTTH ngày 28/12/2022 về phòng ngừa tội phạm và VPPL phát sinh từ hoạt động cho vay qua app. Hướng dẫn Ban Quản lý khu công nghiệp tỉnh ban hành Công văn số 04/BQLKCN ngày 03/01/2023 về tăng cường phòng ngừa tội phạm và VPPL phát sinh từ hoạt động cho vay qua app trong các doanh nghiệp. - Phối hợp với Sở Thông tin - Truyền thông, các nhà cung cấp dịch vụ mạng có biện pháp xử lý đối với các thuê bao di động đăng tải nội dung cho vay liên quan đến “tín dụng đen”. Phối hợp với các ban, ngành, chính quyền cơ sở, các tổ chức đoàn thể xã hội tổ chức xóa, bóc gỡ tờ rơi, quảng cáo về các hoạt động cho vay, hỗ trợ tài chính tại các địa điểm công cộng, trụ điện, khu vực dân cư, khu công nghiệp. Viết 05 tin, bài tuyên truyền phòng ngừa tội phạm, vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen”. - Ban hành 02 Kế hoạch về phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” năm 2023 và mở đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm và vi phạm pháp luật liên quan đến “tín dụng đen” (từ ngày 15/3/2023 đến 14/6/2023). Những tháng đầu năm 2023, lực lượng Công an đã phát hiện, đấu tranh, bắt giữ 03 vụ 06 đối tượng phạm tội về TTXH có liên quan đến hoạt động “tín dụng đen” tại TP Bắc Giang, Yên Thế, Hiệp Hòa. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra 209 cơ sở kinh doanh cầm đồ; trong đó, đồng loạt kiểm tra 18 địa điểm kinh doanh của Công ty cổ phần kinh doanh F88 trên địa bàn tỉnh, có 09/18 địa điểm không được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT. <p>(2) Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, xử lý tình trạng xe chở công nhân vi phạm: Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 03 văn bản về tăng cường công tác quản lý, bảo đảm trật tự an toàn giao thông đối với học sinh; khắc phục các điểm bất hợp</p>	Công an tỉnh

		lý về tổ chức giao thông, “điểm đen”, điểm tiềm ẩn xảy ra tai nạn giao thông; kiểm tra việc thực hiện các biện pháp tăng cường đảm bảo ATGT nguồn nước phục vụ chữa cháy và CNCH. Phối hợp xây dựng và đăng tải 02 phóng sự, 14 bài viết chuyên đề, 31 tin tuyên truyền về trật tự an toàn giao thông. Tăng cường tuần tra kiểm soát, tập trung xử lý theo chuyên đề quá khổ, quá tải, nồng độ cồn, xe chở công nhân không bảo đảm an toàn về kỹ thuật; trong quý I/2023, đã xử lý 9.546 trường hợp vi phạm, xử phạt 25 tỷ đồng, trong đó: 802 trường hợp quá khổ, quá tải, 2.596 trường hợp về nồng độ cồn, 183 trường hợp xe ô tô chở khách, chở công nhân, chưa phát hiện trường hợp nào có dấu hiệu làm giả số máy, số khung, thông tin kiểm định.	
13	Đề nghị xử lý nghiêm các trường hợp cố tình lợi dụng việc khiếu nại, tố cáo gây mất an ninh trật tự	Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 173/UBND-NC ngày 28/12/2022 về giải quyết một số vụ việc phức tạp về ANTT, Công văn số 28/UBND-NC ngày 28/12/2022 về xử lý tình trạng công dân lợi dụng khiếu kiện gây phức tạp về ANTT. Công an tỉnh đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-CAT ngày 14/3/2023 về quy trình giải quyết tình huống công dân khiếu kiện đến cổng trụ sở Công an tỉnh gây rối an ninh, trật tự; Thực hiện tốt công tác nắm tình hình, giám sát chặt chẽ hoạt động số đầu đơn, số công dân khiếu kiện phức tạp, kéo dài. Tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ bảo đảm chặt chẽ, thận trọng; đã xử lý vi phạm hành chính 03 trường hợp, phạt 12,3 triệu đồng.	Công an tỉnh
14	Chỉ đạo các sở, ngành chức năng tăng cường quản lý các loại hình kinh doanh có điều kiện, có giải pháp xử lý triệt để các cơ sở karaoke trá hình	Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 322/UBND-NC ngày 21/01/2023 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự và phòng cháy, chữa cháy; Công văn số 987/UBND-NC ngày 09/3/2023 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh. Công an tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-CAT ngày 10/02/2023 về tăng cường công tác quản lý, đảm bảo an ninh, trật tự trong cơ sở ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT năm 2023. Trong quý I/2023, Công an tỉnh đã chỉ đạo kiểm tra 210 lượt cơ sở ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về ANTT, 14 cơ sở “trá hình”, xử lý vi phạm hành chính 24 cơ sở, phạt 352 triệu đồng. - Công tác kiểm tra, xử lý đối với các cơ sở karaoke: Toàn tỉnh hiện có 406 cơ sở karaoke, trong đó, có 07/406 cơ sở đủ điều kiện về PCCC được phép hoạt động. Tổ chức kiểm tra 224 lượt cơ sở, lập biên bản xử lý 23 cơ sở không chấp hành quyết định tạm dừng hoạt động khi chưa bảo đảm điều kiện an toàn về PCCC, xử phạt hành chính 452 triệu đồng. Phát hiện, bắt giữ 03 vụ 39 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy trong cơ sở karaoke, trong đó đã khởi tố khởi tố 03 vụ 12 đối tượng về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.	Công an tỉnh
15	Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn,	UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ thường xuyên quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh vị trí việc làm; điều động, bố trí	Sở Nội vụ

<p>chức danh vị trí việc làm; điều động, bố trí giáo viên để đảm bảo về cơ cấu, bộ môn và tỷ lệ giáo viên/lớp.</p>	<p>giáo viên để đảm bảo về cơ cấu, bộ môn và tỷ lệ giáo viên/lớp, kết quả như sau:</p> <p>(1) Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức</p> <p>Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, Sở Nội vụ đã tổ chức bồi dưỡng 01 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp với 27 học viên; 08 lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương với tổng số 806 học viên; 10 lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc dành cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan, đơn vị với 1.014 học viên; 10 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ dành cho công chức cấp xã với 1.036 học viên; Hoàn thành 100% lớp bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2021-2026. Ngoài ra, tham mưu UBND tỉnh tổ chức 01 Hội nghị về văn hóa công vụ và cải cách hành chính với 525 đại biểu; mở 01 lớp đào tạo liên thông trình độ đại học Văn hóa tiểu học dành cho giáo viên 90 viên âm nhạc, mỹ thuật dôi dư. Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng thời gian qua đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, đáp ứng tiêu chuẩn theo chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.</p> <p>Để triển khai nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng năm 2023, Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu ban hành Kế hoạch số 71- KH/TU ngày 05/12/2022 của Ban Thường Tỉnh ủy và Kế hoạch số 6412/KHUBND ngày 21/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023. Theo kế hoạch, năm 2023 Sở Nội vụ tổ chức 50 lớp bồi dưỡng với 5.050 học viên. Trong đó tập trung vào đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, chức danh vị trí việc làm, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục thực hiện đào tạo 01 lớp Đại học văn hóa tiểu học (đã khai giảng năm 2022) với 90 học viên là giáo viên âm nhạc, mỹ thuật dôi dư để chuyển sang dạy môn văn hóa. - Tổ chức 01 lớp tập huấn dành cho đoàn lãnh đạo cấp sở, ngành, huyện tỉnh Xây Sồm Bun (Lào) đến tham quan thực tế và trao đổi kinh nghiệm tại tỉnh Bắc Giang gồm 10 học viên; - Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cho cán bộ đương chức và quy hoạch các chức danh lãnh đạo cấp phòng và tương đương: 05 lớp, 500 học viên. - Bồi dưỡng 27 lớp cập nhật kiến thức quản lý Nhà nước theo vị trí việc làm dành cho 2.850 công chức, viên chức gồm: Bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng (07 lớp); Bồi dưỡng văn hóa đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng ứng xử (07 lớp); Cập nhật, nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế (05 lớp); Bồi dưỡng cập nhật chuyển đổi số (05 lớp); Bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo (05 lớp). - Bồi dưỡng 12 lớp cập nhật kiến thức pháp luật, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm 	
--	--	--

vụ chuyên môn dành cho 1.200 công chức gồm: Công chức Văn phòng - Thống kê; Tư pháp - Hộ tịch; Văn hóa - Xã hội và Tài chính - Kế toán.

(2) Việc điều động, bố trí giáo viên

Công tác điều động, thuyên chuyển giáo viên được thực hiện trong dịp nghỉ hè. Đây là công việc thường xuyên hàng năm, nhằm từng bước giải quyết nguyện vọng của giáo viên, tạo điều kiện để giáo viên yên tâm công tác; thực hiện việc bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên hợp lý từng bước đảm bảo đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu, bộ môn và tỷ lệ giáo viên/lớp. Việc điều động, thuyên chuyển phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị và phù hợp với trình độ năng lực của giáo viên, đảm bảo sự hợp lý, ổn định, ít xáo trộn. Bố trí đội ngũ giáo viên phải chú trọng chất lượng, cơ cấu đội ngũ trước mắt và lâu dài, ổn định theo vùng; đảm bảo để đơn vị và mỗi giáo viên phát huy được khả năng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc điều động, thuyên chuyển phải thực hiện đúng quy định của Nhà nước, hướng dẫn của Sở Nội vụ; đảm bảo dân chủ, công khai, công bằng, đúng chế độ chính sách, phù hợp với kế hoạch biên chế của đơn vị; chống các biểu hiện tiêu cực trong giải quyết điều động, thuyên chuyển giáo viên.

* Kết quả:

- Năm 2022, Sở Nội vụ có văn bản gửi Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thành phố và các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp hướng dẫn thực hiện công tác tiếp nhận, điều động và tuyển dụng giáo viên năm 2022. Căn cứ Biên bản làm việc giữa Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị về thẩm định số lượng cơ cấu giáo viên năm 2022; đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện, thành phố, các trường Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp thông báo công khai số lượng, cơ cấu môn học cần tiếp nhận, điều kiện, tiêu chuẩn nộp hồ sơ đề nghị tiếp nhận và thực hiện việc tiếp nhận theo hướng dẫn của Sở Nội vụ đã ban hành.

- Sở Nội vụ đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt và niêm yết công khai; thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình và tiến độ thời gian; giải quyết đầy đủ và kịp thời các chính sách của Đảng, Nhà nước và các quy định của ngành giáo dục đối với những giáo viên có nguyện vọng thuyên chuyển. Sở Nội vụ giao phòng Công chức, viên chức - Sở Nội vụ đôn đốc, tổng hợp danh sách và hồ sơ thuyên chuyển; tham mưu cho Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện việc điều động, thuyên chuyển giáo viên đảm bảo đúng quy định.

Kết quả thực hiện tiếp nhận, điều động giáo viên năm 2022: Tổng số điều động, tiếp nhận 390 giáo viên. Trong đó:

- Tổng số điều động giáo viên trong tỉnh: 308, trong đó khối huyện: 265 (Mầm non: 40;

		<p>Khối Tiểu học: 159; Khối THCS: 66); Sở Giáo dục và Đào tạo 36; Trường chuyên nghiệp: 07.</p> <p>- Tổng số tiếp nhận giáo viên tỉnh ngoài: 82, trong đó khối huyện: 78 (Mầm non: 11, Tiểu học: 51, THCS: 16); Sở Giáo dục và Đào tạo: 04</p>	
16	<p>Quan tâm hỗ trợ vật chất và trang thiết bị cho các cơ sở giáo dục ở vùng sâu, vùng xa.</p>	<p>Ngày 31/3/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 339/QĐ-UBND về việc phân bổ chi tiết kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, tỉnh Bắc Giang, Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 về việc giao kế hoạch đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 tỉnh Bắc Giang. Theo đó, tổng kinh phí khối giáo dục đào tạo là 85.366 triệu đồng; trong đó các trường trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 41.340 triệu đồng; các trường thuộc UBND các huyện là 44.026 triệu đồng.</p> <p>Kết quả cụ thể: Thực hiện đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp một số hạng mục thuộc 09 trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) gồm: Trường PTDTNT tỉnh, Trường PTDTNT huyện Sơn Động, Trường PTDTNT huyện Lục Ngạn, Trường PTDTNT huyện Lục Nam, Trường PTDTNT huyện Yên Thế; trường PTDTBT xã Sơn Hải, Trường PTDTBT xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn; Trường PTDTBT xã An Lạc, Trường PTDTBT xã Dương Hưu, huyện Sơn Động. (59 phòng công vụ cho giáo viên; 140 phòng ở cho học sinh; 7 phòng quản lý học sinh; cải tạo, xây mới 2 nhà ăn, nhà bếp; 5 nhà kho chứa thực phẩm; 4 công trình vệ sinh nước sạch; 7 nhà sinh hoạt giáo dục văn hóa; 103 phòng học thông thường và bộ môn; 20 hạng mục phụ trợ khác như sân, vườn, đường nội bộ, tường rào...). Hỗ trợ các đơn vị thực hiện mua sắm bổ sung thiết bị đồ dùng dạy học.</p>	Sở Giáo dục và Đào tạo
17	<p>Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo BHXH tỉnh bố trí kịp thời kinh phí BHYT cho các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập.</p>	<p>UBND tỉnh đã chỉ đạo Bảo hiểm xã hội tỉnh thực hiện đảm bảo, kịp thời bố trí kinh phí BHYT cho các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập, cụ thể: Trong thời gian qua, BHXH tỉnh thực hiện tạm ứng chi phí KCB BHYT cho các cơ sở KCB BHYT (trong đó có cơ sở KCB ngoài công lập) hăng quý bằng 80% số báo cáo quyết toán của cơ sở KCB BHYT và thực hiện quyết toán theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 32 Luật BHYT và hướng dẫn của BHXH Việt Nam và hợp đồng KCB BHYT đã ký với các cơ sở KCB, theo đó: Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo quyết toán quý trước của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, BHXH tỉnh tạm ứng một lần bằng 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo báo cáo quyết toán quý trước của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p>	Bảo hiểm xã hội tỉnh